TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CHƯƠNG: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ 01/09/2024 ĐẾN 31/12/2024

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp.....***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí...	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**70.764,12**
4.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (quyết định :**	**30.938,00**
	Quyết định 1301/QĐ-SYT ngày 18/12/2023- Kinh phí nguồn ngân sách tự chủ 2024	30.938,00
4.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**39.826,12**
	Quyết định 1301/QĐ-SYT ngày 18/12/2023- Kinh phí mua tài sản, hàng hoá, vật tư đưa trụ sở mới vào hoạt động	360,00
	Quyết định 1301/QĐ-SYT ngày 18/12/2023- Kinh phí duy trì kho vật tư chống dịch toàn ngành	90,00
	Quyết định 54/QĐ-SYT ngày 24/01/2024- Kinh phí chi quà Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024	14,00
	Quyết định 109/QĐ-SYT ngày 20/02/2024 - Kinh phí sự nghiệp công không tự chủ 2024	9.145,53

	Quyết định 130/QĐ-SYT ngày 08/03/2024 - Kinh phí đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực chăm sóc y tế năm 2024	593,80
	QĐ số 201/QĐ-SYT ngày 22/3/2024 - Kinh phí Đề án tăng cường cơ cở vật chất, TTB	28.882,32
	QĐ số 204/QĐ-SYT ngày 28/3/2024 - Kinh phí sự nghiệp ngành thực hiện nhiệm vụ đào tạo	0,00
	QĐ số 967/QĐ-SYT ngày 29/7/2024 Kinh phí duy trì kho PCD	68,00
	QĐ số 967/QĐ-SYT ngày 29/7/2024 Kinh phí huỷ vật tư	103,00
	QĐ số 1222/QĐ-SYT ngày 5/9/2024 Kinh phí vận chuyển kho vật tư PCD Covid-19 ngành y tế	60,47
	QĐ số 1293/QĐ-SYT ngày 24/9/2024 Kinh phí khắc phục sau bão Yagi	509,00
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	

7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Quyết Thắng